

Số: /QĐ-UBND Tủa Chùa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Khu phía Tây Nam thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phía Tây Nam thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa chùa;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND huyện Tủa Chùa về việc thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phía Tây Nam thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa chùa;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 416/TTr-KTHT ngày 27/12/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phía Tây Nam thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa chùa với nội dung như sau:

### **1. Phạm vi ranh giới, quy mô dân số**

1.1. Vị trí địa điểm, phạm vi ranh giới:

Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch nằm trên địa phận phía Tây Nam thị trấn Tủa Chùa. Ranh giới thuộc Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đến năm 2035 và có giới hạn như sau:

- + Phía Đông giáp đất lúa;
- + Phía Tây giáp đất đồi núi;
- + Phía Nam giáp đất đồi núi;
- + Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng.

1.2. Quy mô:

- Quy mô diện tích khu đất lập quy hoạch: 186 ha.
- Quy mô dân số: Khoảng 4.500 người.

### **2. Mục tiêu, tính chất khu vực quy hoạch**

2.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Đồ án quy hoạch chung thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đến năm 2035;
- Tạo lập khu vực điểm nhấn phía Tây Nam thị trấn Tủa Chùa;
- Tăng cường cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ cho việc tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực và toàn thị trấn Tủa Chùa;
- Mở rộng quỹ đất dân cư đô thị giải quyết vấn đề nhà ở của thị trấn, tạo bộ mặt kiến trúc cảnh quan hiện đại, góp phần hoàn thiện quy hoạch của thị trấn, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho toàn khu vực;
- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và lập các dự án để thu hút đầu tư theo quy định;
- Đảm bảo công tác quy hoạch phải đi trước một bước để các nhà đầu tư nghiên cứu tìm hiểu cùng với hiệu quả về kinh tế thu được cao nhất tạo nguồn lực cho việc đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo đô thị thị trấn, góp phần xây dựng thị trấn Tủa Chùa đảm bảo các tiêu chí đô thị loại V và đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

2.2. Tính chất

Là khu vực phát triển mới phía Nam thị trấn Tủa Chùa đa dạng chức năng như khu ở mới, khu thương mại dịch vụ, công trình công cộng, cây xanh, thể dục thể thao được tổ chức sắp xếp hài hòa với điều kiện tự nhiên, cảnh quan khu vực, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tạo ra quỹ đất phục vụ nhu cầu về đất ở

cũng như tái định cư cho người dân, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng, khai thác tiềm năng du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đảm bảo an ninh.

### **3. Giải pháp quy hoạch**

#### **3.1. Cơ cấu tổ chức không gian quy hoạch**

- Tạo ra một khu dân cư phát triển mới đa chức năng, nơi sẽ cung cấp chỗ ở, nơi làm, nơi cư trú cho khách du lịch, nơi gắn kết cộng đồng,... hấp dẫn cho người dân có trong khu vực; góp phần cụ thể hóa các định hướng của điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tòa Chùa;

- Tạo ra một hình ảnh riêng biệt cho khu đô thị mới, bước tiếp cận mang tính hình tượng trong thiết kế cảnh quan;

- Cấu trúc quy hoạch cần rõ ràng và linh hoạt nhằm đáp ứng cho hiện tại cũng như trong tương lai lâu dài;

- Thúc đẩy sự đa dạng trong việc sử dụng đất, các hình thức hoạt động đô thị cũng như các hình thức công trình để tạo ra sự cộng hưởng trong phát triển đô thị;

- Tạo ra khoảng không gian mở cộng cộng, cây xanh giữa khu ở, là nơi phục vụ các nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tạo ra những không gian công viên đa dạng cho các hoạt động nghỉ ngơi thư giãn giải trí, có giá trị cảnh quan;

- Sử dụng phức hợp chức năng để đẩy mạnh phát triển đô thị và thỏa mãn nhiều nhu cầu của người dân;

- Hình thức kiến trúc, khôi tích các công trình và không gian cây xanh phải được nghiên cứu đồng bộ tạo thành tổ hợp hoàn chỉnh;

- Gắn kết mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của khu vực nghiên cứu với mạng lưới hiện có và mạng lưới chung của toàn khu vực tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh.

#### **3.2. Cơ cấu phân khu chức năng chính**

Trong phạm vi quy mô 186ha của đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 bao gồm các chức năng sử dụng đất như sau:

- Đất ở:

+ Đất ở mới: Bố trí đa dạng loại hình nhà ở như nhà ở liền kề, nhà ở biệt thự, khu tái định cư liền kề, tái định cư làng bản đáp ứng nhu cầu ở cho mọi đối tượng cũng như có quỹ đất để tái định cư cho người dân.

+ Đất ở hiện trạng: Khu vực quy hoạch chủ yếu là đất ở hiện trạng nông thôn bị đô thị hoá.

+ Đất ở tái định cư liền kề, tái định cư làng bản: Để phục vụ nhu cầu giải phóng mặt bằng và tổ chức dân cư để đảm bảo nhu cầu tái định cư người dân với 2 hình thức tái định cư là tái định cư dạng liền kề và tái định cư dạng làng bản.

- Đất thương mại dịch vụ: Định hướng chức năng cho thương mại dịch vụ, chợ phiên, khách sạn, nhà ở, văn phòng, các tiện ích cuộc sống cho cư dân.

- Đất giáo dục: Đáp ứng đủ nhu cầu theo dân số trong phạm vi quy hoạch và giải quyết nhu cầu của khu vực thị trấn, không để xảy ra tình trạng quá tải lên hệ thống hạ tầng xã hội của khu vực. Quy hoạch khu vực để di chuyển trường THPT huyện Tủa Chùa đảm bảo chi tiêu theo quy định.

- Đất cây xanh: Kết hợp hệ thống cây xanh, vườn hoa đúng theo điều chỉnh quy hoạch chung khu đảm bảo hệ thống cây xanh cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch.

- Đất bãi đỗ xe: Bố trí đảm bảo nhu cầu cho người dân sinh sống tại khu ở và phục vụ nhu cầu của khách vãng lai.

- Đất cây xanh thể dục thể thao: Quy hoạch khu vực sân vận động ở phía Nam khu vực quy hoạch đảm bảo nhu cầu thể thao, thể chất của người dân và cũng là nơi tổ chức các sự kiện quan trọng của huyện.

- Đất cơ quan: Trong khu vực quy hoạch có bố trí 1 khu vực đất cơ quan ở phía Nam khu vực quy hoạch dự kiến là cơ quan Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa.

- Đất an ninh: Trong khu vực quy hoạch có 1 phần đất an ninh hiện trạng là đất Công an huyện Tủa Chùa.

- Đất công cộng: Dự kiến bố trí 4 nhà văn hóa phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa cho dân cư trong khu vực quy hoạch và khu vực lân cận.

- Đất y tế: Trong khu vực quy hoạch có trạm y tế xã Mường Báng hiện đang hoạt động và phục vụ nhu cầu người dân.

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Trong khu vực lập quy hoạch có khu vực nghĩa trang hiện trạng thị trấn dự kiến đóng cửa và chuyển sang khu vực nghĩa trang được quy hoạch mới nằm ngoài ranh giới khu vực quy hoạch chi tiết 186ha.

- Đất rừng sản xuất: Ngoài các khu vực phát triển đô thị khu vực quy hoạch có một số khu vực đất rừng sản xuất dự kiến giữ nguyên hiện trạng để tạo cảnh quan, gìn giữ không gian xanh cho thị trấn.

- Đất hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu.

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất

*Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất*

<b>BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT</b>			
<b>Stt</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
I	Công cộng	68.976,35	3,71
1	Công trình văn hoá	17.681,16	0,95
2	Giáo dục	45.367,67	2,44
3	NHà văn hóa	3.959,37	0,21
4	Đất y tế	1.968,15	0,11

II	Thương mại - dịch vụ	96.382,32	5,18
III	Đất ở	452.521,88	24,33
1	Đất ở hiện trạng cải tạo	296.634,35	15,95
2	Ở biệt thự	50.532,94	2,72
3	Ở Liên kề	69.856,22	3,76
4	Đất tái định cư liên kề	9.483,54	0,51
5	Đất tái định cư nông thôn	26.014,83	1,40
IV	Đất cây xanh	211.977,84	11,40
V	Đất cơ quan	4.419,09	0,24
VI	Đất an ninh	2.262,48	0,12
VII	Đất nghĩa trang	29.293,96	1,57
VIII	Đất thể dục thể thao	53.782,30	2,89
IX	Đất sông, suối, kênh, rạch	91.413,01	4,91
X	Đất nông nghiệp	146.132,79	7,86
XI	Đất rừng sản xuất	186.011,02	10,00
XII	Đất kè, Ta Luy	21.379,53	1,15
XIII	Đất hạ tầng kỹ thuật	495.469,39	26,64
1	Đất hạ tầng khác	3.898,94	0,21
2	Bãi đỗ xe	13.805,78	0,74
3	Đất đường giao thông	477.764,67	25,69
	<b>Tổng</b>	<b>1.860.021,96</b>	<b>100,00</b>

*Lưu ý: Các chỉ tiêu chi tiết đối với từng ô đất quy hoạch được xác định trong hồ sơ, bản vẽ quy hoạch kèm theo Quyết định này. Mật độ xây dựng, tầng cao xây dựng công trình đối với từng lô đất ngoài việc được quy định trong quy hoạch chi tiết còn phải đảm bảo quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành.*

## 5. Thiết kế đô thị

- Xác định các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng tầm nhìn;
- Xác định chiều cao xây dựng công trình;
- Xác định khoảng lùi công trình trên từng đường phố, nút giao thông;
- Xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc;
- Hệ thống cây xanh mặt nước và quảng trường;
- Các công trình, khu vực đặc trưng cần kiểm soát kiến trúc.

## 6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 6.1. Giao thông

a) Giao thông đối ngoại: Hệ thống giao thông đối ngoại chính của của khu vực bao gồm 2 tuyến đường chính đường TL140 và TL144 chạy qua khu vực quy hoạch để kết nối các khu vực khác với đô thị có quy mô từ 20,5m -32m.

b) Giao thông nội bộ trong khu vực quy hoạch: Mạng lưới hệ thống giao thông được thiết kế thành hệ thống liên hoàn nhằm đảm bảo khả năng liên hệ nhanh chóng và an toàn giữa tất cả các khu chức năng trong đô thị, kết nối liên hoàn với các công trình giao thông đối ngoại, các khu chức năng và với các điểm dân cư khác đặc biệt là tuyến giao thông kết nối từ khu vực đô thị hiện hữu về tuyến ĐT144 có quy mô mặt cắt 35m.

## 6.2. Quy hoạch san nền chuẩn bị kỹ thuật:

### a) Quy hoạch san nền:

- Bám sát theo địa hình tự nhiên nhằm hạn chế tối đa khối lượng đào đắp;
- Thiết kế san nền này là thiết kế san nền sơ bộ để tạo mặt bằng vào thi công xây dựng công trình. Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình Chủ đầu tư cần có giải pháp san nền hoàn thiện cho phù hợp với tính chất đặc thù của loại hình công trình, mặt bằng kiến trúc sân vườn và thoát nước chi tiết của công trình;

Cao độ hiện trạng trong khu vực dự án:

+ Vị trí cao độ Hmin: 810,0m - 813,0m

+ Vị trí cao độ Hmax: 920,0m

- Cao độ san nền lựa chọn:

⇒ Theo các căn cứ trên chọn cao độ không chế tim đường:

Hmin = +808.63m

Hmax = +872.82m

### \* Giải pháp san nền

- Cao độ tim đường tại các ngã giao nhau được xác định trên cơ sở cao độ đã khống chế, quy hoạch mạng lưới cống thoát nước mưa, đảm bảo độ sâu chôn cống;
- Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế;
- Hướng dốc san nền theo hướng dốc giao thông, tận dụng địa hình tự nhiên;
- Độ dốc san nền thay đổi theo độ dốc dọc của các tuyến đường giao thông.

### b) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

- Kết cấu mạng lưới thoát nước mưa dùng công tròn kết hợp công hộp;
- Cống thoát nước mưa được bố trí về 1 bên đường. Nước mưa sẽ chảy theo rãnh về ga thu rồi chảy qua cống qua đường về ga thu thăm được đặt trên hệ thống;
- Độ dốc rãnh thoát nước mưa đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy, độ dốc cống được tính toán phù hợp với điều kiện tự chảy và đảm bảo độ sâu chôn cống;

- Các cống đặt dưới lòng đường và được chôn sâu 0,7m tính từ mặt đất đến đỉnh cống;

- Hồ ga thu nước được thiết kế là hồ ga bê tông cốt thép.

6.3. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật thoát nước thải, quản lý chất thải rắn

a) Thoát nước thải

- Hướng thoát nước thải chính của khu vực quy hoạch tuân theo độ dốc địa hình đổ từ phía Bắc xuống phía Nam và từ Tây sang Đông;

- Thiết kế các đường ống dẫn nước thải ở trên vỉa hè để thuận tiện cho việc thu gom từ các lô nhà thoát ra. Các tuyến ống dùng ống nhựa HDPE D300 trở lên, dọc theo các tuyến ống bố trí các giếng thăm tại những vị trí có ống thoát nước thải từ các công trình thoát ra, độ dốc ống lấy theo độ dốc  $i_{\min}$ . Tất cả các tuyến ống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất lợi dụng tối đa địa hình để thoát tự chảy về trạm xử lý;

- Do mặt bằng san nền có độ dốc từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông, trạm xử lý nước thải đặt tại vị trí phía Đông khu đất nên một số đoạn cống có độ dốc ngược so với mặt bằng san nền. Do đó cần bố trí thêm máy bơm tự động để bơm nước lên bể xử lý của nhà máy;

b) Quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn sau khi được thu gom về các bãi tập kết chất thải chung sẽ được chuyển đi xử lý tại Khu xử lý chất thải.

c) Thu gom chất thải rắn: Việc xã hội hóa công tác thu gom CTR từ các tổ dân phố là một mô hình tốt đã được áp dụng ở nhiều nơi. Chất thải rắn đã được phân thành 2 loại từ nguồn:

- Chất thải rắn vô cơ: Kim loại, thủy tinh, chai nhựa, bao nilon.. được thu gom để tái chế nhằm thu hồi phế liệu và giảm tải cho các khu xử lý CTR. Các loại này được định kỳ thu gom.

- Chất thải rắn hữu cơ: Thực phẩm, rau quả củ phế thải, lá cây... được thu gom hàng ngày và được Công ty vệ sinh môi trường vận chuyển đến nơi xử lý tập trung.

- Dự kiến bố trí các thùng thu gom CTR bằng nhựa có nắp đậy tại các khu nhà với cự ly nhỏ hơn 100m để tiện cho việc bỏ rác của người dân. Thùng thu gom được đặt cạnh đường đi để tiện cho việc thu gom của công nhân Công ty Môi trường đô thị. Tại các cơ quan, trường học, nhà trẻ, chợ, trung tâm thương mại ... đều được bố trí các thùng rác công cộng ở trong khuôn viên các công trình này. CTR được xử lý tại khu xử lý chất thải rắn.

6.4. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp nước

- Nguồn nước: Nước cấp cho khu vực quy hoạch được cấp từ nhà máy nước thị trấn Tòa Chùa;

- Tổng lưu lượng cấp nước cho toàn khu là  $659,448 + 108 = 840,79$  (m<sup>3</sup>/ngđ);

- Mạng lưới đường ống bố trí dạng vòng, cắt kết hợp thuận tiện cho việc phân phối nước đến các điểm tiêu thụ;

- Vật liệu ống cấp nước: Sử dụng ống HDPE, độ sâu đặt ống tối thiểu 0,7m;

- Bố trí các điểm đầu nổi cấp nước. Các trụ cứu hỏa trên tuyến ống phân phối có kích thước D110 trở lên với bán kính phục vụ 100 - 150m.

#### 6.5. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp điện

- Nguồn điện: Nguồn cung cấp điện cho huyện Tủa Chùa và khu vực quy hoạch được lấy từ trạm 110/35/22kV Tuần Giáo công suất 16MVA đặt tại Tuần Giáo.

- Trạm biến áp: Dự kiến xây dựng thêm 31 trạm mới. Công suất các trạm từ 250kVA-1000kVA-22/0,4kV. Sử dụng trạm biến áp kios hộp bộ. Vị trí trạm biến áp được chọn đặt gần trung tâm phụ tải, gần đường giao thông để tiện thi công và quản lý nhưng phải đảm bảo được mỹ quan của công trình.

- Hệ thống điện 22KV được chôn ngầm đất ở độ sâu 0,8-1m theo phương thức phía trên và dưới cáp được dải một lớp cát tiếp đến đặt gạch đập và trên cùng rải lưới báo cáp, ở những chỗ qua đường cáp phải được luôn trong ống thép D150 để chống tác động cơ học.

- Hệ thống cáp điện hạ áp 0,4kV từ trạm biến áp 22/0,4kV tới các tủ điện phân phối tổng của các khu nhà dùng cáp điện có bọc thép 1kV - XLPE/SWA/PVC/Cu chôn ngầm dưới đất, phần cáp qua đường được luôn trong ống thép bảo vệ.

- Tủ điện phân phối hạ áp là loại kín, chống nước, có khoá đặt ngoài trời, có thể cố định trên bệ bê tông đặt trên vỉa hè.

- Tổng công suất cấp điện của toàn khu vực lập quy hoạch: 8.544,82 kVA.

#### 6.6. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

- Đảm bảo độ tin cậy: Dịch vụ viễn thông trong khu vực được đảm bảo chất lượng và độ sẵn sàng phục vụ trong các hoàn cảnh khác nhau.

- Đảm bảo khả năng mở rộng: Dễ dàng mở rộng đáp ứng nhu cầu mới trong tương lai.

- Đảm bảo tính tương hợp với hạ tầng mạng đã có: Đảm bảo phối hợp hoạt động với hạ tầng mạng hiện có trong khu vực.

- Tuân theo quy định hiện hành: Đảm bảo thoả mãn tiêu chuẩn kết nối, lắp đặt và khai thác bảo dưỡng.

### 7. Đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện dự án đầu tư cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

- Để giảm thiểu đến mức tối đa các ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, chủ đầu tư phải áp dụng các biện pháp hiệu quả trong suốt quá trình chuẩn bị, thi công và đi vào vận hành khai thác.



- Chính quyền địa phương cần thực hiện nghiêm ngặt các văn bản pháp luật của nhà nước về bảo vệ môi trường và có hệ thống đồng bộ các cơ chế chính sách hỗ trợ quá trình triển khai thực hiện như sau:

+ Tuyên truyền sâu rộng về hiệu quả của các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm của môi trường và kết quả đạt được để khích lệ các hộ dân nâng cao ý thức bảo vệ, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

+ Cơ chế tạo việc làm cho nhóm người sống ở những khu vực có sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất để hạn chế sự hình thành các khu nhà tạm, nhà ổ chuột làm tăng nguy cơ và rủi ro sức khỏe do điều kiện sinh hoạt thấp kém.

## **7. Quy định quản lý đầu tư xây dựng theo đồ án quy hoạch**

- Việc quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng công trình tuân thủ quy hoạch và “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phía Tây Nam thị trấn Tòa Chùa, huyện Tòa Chùa” được ban hành kèm theo đồ án quy hoạch chi tiết này, ngoài ra còn phải tuân thủ quy định theo pháp luật và các quy định hiện hành, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

#### **1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về: Tính chính xác của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, nội dung hồ sơ và bản vẽ quy hoạch trình phê duyệt; đồ án quy hoạch chi tiết không hợp thức hóa các nội dung chưa thực hiện theo trình tự đã được pháp luật quy định; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, không chồng lấn với hệ thống hạ tầng của khu vực (hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật ...).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố Quy hoạch chi tiết theo đúng quy định và chuyển giao hồ sơ quy hoạch được phê duyệt cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện các nội dung về cấm mốc giới, quản lý mốc giới theo quy hoạch được duyệt. Tổ chức quản lý hoạt động xây dựng, trật tự xây dựng,... theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật.

**2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các phòng, ban liên quan** tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý đất đai, quản lý môi trường theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật.

**3. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện:** Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND huyện trong việc kêu gọi huy động nguồn lực đầu tư để triển khai xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch được duyệt.

**4. UBND thị trấn:** Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị liên quan tổ chức công bố quy hoạch; tiếp nhận và quản lý mốc giới quy hoạch; quản lý đất đai, quản lý xây dựng trên địa bàn theo quy định. Thông tin, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn biết và chấp hành tốt nội dung đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch huyện; Chủ tịch UBND thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- UBND tỉnh Điện Biên (báo cáo);
- Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên;
- Sở TN&MT tỉnh Điện Biên;
- TT Huyện ủy (thay báo cáo);
- TT HĐND huyện (thay báo cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Tuấn**